TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2026/HS-ST
Ngày 14-8-2026

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu PHH

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lộc

Ông Dương Đình Khiêm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:180/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời giA mở phiên tòa số 65/TB-TA ngày 08 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2007 tại Hải Phòng; số CCCD: 031207004989. Nơi cư trú: Số 496B đường V, Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T và bà Đào Thị T; chưa có vợ con; tiền án: tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 137/2024/HS-ST ngày 02/7/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (phạm tội khi 16 tuổi 3 tháng 27 ngày). Chấp hành xong án phạt tù ngày 01/5/2025. Xác minh tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (được coi là không có án tích); bị tạm giữ từ ngày 20/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 23/10/2025; có mặt.

2. Nguyễn Tống Phúc D, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2004 tại Hải Phòng; số CCCD: 031204005431. Nơi cư trú: Số 136 C, phường L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tống Phúc A và bà

Nguyễn Thị Thu H; có vợ là Đinh Thị Kiều A, sinh năm 2004 (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con ; Tiền án: Tại Bản án số 22/2023/HS-ST ngày 21/7/2023, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2025 (chưa xóa án tích); tiền sự: Không; bị bị tạm giữ từ ngày 19/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 23/10/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 19/10/2025, tại khu vực trước cửa số 309 Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng, Công A phường Ngô Quyền bắt quả tAg Nguyễn Tống Phúc D có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý với mục đích để bán cho khách. Cơ quA Công A thu giữ: trong lòng bàn tay trái của D 01 túi nilon kích thước khoảng 2 x 2,5 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT1); thu giữ tại túi bên phải của áo chống nắng D đAg mặc 04 lọ nhựa hình trụ tròn, chiều cao mỗi lọ khoảng 05 cm, đường kính đáy lọ khoảng 02 cm, có nắp nhựa màu trắng, bên trong mỗi lọ chứa chất lỏng màu cam (mẫu QT2); 01 xe mô tô Honda Airblade, BKS: 15B4-032.83; 01 điện thoại Iphone 14 Pro, màu trắng có gắn sim.

Nguyễn Tống Phúc D khai đã nhiều lần bán tinh dầu ma tuý CBD cho Nguyễn Quốc T. Cơ quA điều tra đã triệu tập Nguyễn Quốc T đến làm việc, thu giữ của T: 01 điện thoại OPPO màu xA, có gắn sim.

Kiểm tra điện thoại của D, T phát hiện có nội dung tin nhắn Messenger giữa T, D, tài khoản Telegram "Hoàng Tử đá" về việc mua bán trái phép ma tuý.

Qua quá trình đấu trA, T khai nhận mua tinh dầu ma túy CBD của D để bán cho khách. Ngày 20/10/2025, Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A thành phố Hải Phòng đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tống Phúc D, Nguyễn Quốc Toản không thu giữ vật chứng liên quA đến ma tuý.

Tại Bản kết luận giám định số 389/KL-KTHS ngày 28/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A thành phố Hải Phòng) thể hiện: nội dung dữ liệu trên các điện thoại được lưu trong đĩa CD, phù hợp với nội dung dữ liệu Cơ quA điều tra đã phát hiện khi kiểm tra điện thoại của D, T.

Kết luận giám định số 1046/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A thành phố Hải Phòng kết luận: tinh thể màu trắng của mẫu QT1 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,4 gam loại Ketamine; chất lỏng màu vàng của mẫu QT2 gửi giám định có thể tích 17,0 ml, tìm thấy chất ma tuý, loại: 5F-MDMB-PINACA.

Kết luận giám định số 766/KL-KTHS ngày 05/02/2026 của Viện khoa học hình sự Bộ Công A kết luận: nồng độ và khối lượng chất ma túy 5F-MDMB-PINACA

trong 10 ml chất lỏng (ký hiệu QT2) gửi giám định là 1,45 mg/ml và 0,0145 gam (bút lục 69).

Căn cứ các kết luận giám định, tính khối lượng ma túy ma túy trong các mẫu chất lỏng bA đầu Cơ quA điều tra thu giữ là: mẫu QT2 chứa 0,02465 gam 5F-MDMB-PINACA.

Tại Cơ quA điều tra, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Tống Phúc D khai nhận:

Do không có việc làm ổn định, Nguyễn Tống Phúc D nảy sinh ý định mua ma túy CBD về bán lại cho khách và sử dụng cho bản thân. Ngày 05/10/2025, D liên lạc qua ứng dụng Telegram với tài khoản Telegram "Hoàng Tử đá" hỏi mua 100 ml tinh dầu ma túy CBD với giá 2.500.000 đồng. D đến cửa hàng dịch vụ chuyển tiền trên đường Tô Hiệu, Hải Phòng (không nhớ địa chỉ cụ thể) chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng do "Hoàng Tử đá" cung cấp. Khoảng 1 – 2 ngày sau, D nhận tinh dầu CBD từ người giao hàng tại khu vực đường Hồ Sen, phường L, thành phố Hải Phòng. D chia nhỏ 100ml ma túy thành 20 lọ, mỗi lọ 5 ml, D dự định bán mỗi lọ với giá từ 400.000 đồng đến 450.000 đồng. D sử dụng tài khoản ngân hàng TechcombAk số 888855666666 mAg tên "NGUYEN THI THU HAG" mượn từ bố đẻ là ông Nguyễn Tống Phúc A (sinh năm 1959, nơi thường trú: số 136 C, phường L, thành phố Hải Phòng) để nhận tiền mua bán ma túy (D không nói cho ông A biết mục đích mượn tài khoản để làm gì). Nguyễn Tống Phúc D bán tinh dầu ma túy CBD cho nhiều khách, trong đó có Nguyễn Quốc T.

Do có nhu cầu sử dụng tinh dầu ma túy CBD nhưng không có tiền mua nên T nảy sinh ý định mua tinh dầu ma túy CBD của D rồi bán cho khách, để được trả công bằng việc khách chia lại tinh dầu ma túy CBD cho T. Khi có khách hỏi mua tinh dầu ma túy CBD, thì lúc đó T mới liên hệ mua ma túy của D và chuyển số tài khoản ngân hàng của D tại ngân hàng TechcombAk số 888855666666 cho khách để khách chuyển khoản tiền mua ma túy vào tài khoản của D. Cụ thể D đã bán ma túy cho T 4 lần, T bán ma túy cho khách 4 lần sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 16/10/2025, Nguyễn Việt Hùng (sinh ngày 18/7/2010 – 15 tuổi 2 tháng 28 ngày, nơi cư trú: 13/685 Hạ Đoạn 4, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng) nhắn tin qua ứng dụng Messeger với Nguyễn Quốc T hỏi mua tinh dầu ma tuý CBD. T đồng ý rồi bảo Hùng đến đón để đi mua ma tuý. Sau đó, T sử dụng tài khoản Mesenger "Nguyễn T" liên lạc với tài khoản " Ng D" của D hỏi mua tinh dầu ma túy, hẹn ở khu vực đường Kỳ Đồng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Trên đường, Hùng bảo mua 01 lọ tinh dầu CBD 5ml. T báo giá 350.000 đồng. Hùng đưa tiền cho T. Cả hai đi đến đầu đường Kỳ Đồng thì T bảo Hùng xuống xe đợi. T lấy xe đạp điện của Hùng đi gặp D, mua 01 lọ tinh dầu ma túy CBD 5 ml với giá 450.000 đồng. T đưa cho D 350.000 đồng tiền mặt, nợ 100.000 đồng (số tiền này T nhận trả cho D). T cầm lọ tinh dầu ma túy đưa cho Hùng rồi Hùng chở T về nhà T. Hùng đã một mình tự sử dụng hết tinh dầu ma túy CBD bằng cách đổ vào dụng cụ hút thuốc lá điện tử.

- Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2025, Lê Hải Phú (sinh ngày 29/9/2009 – 16 tuổi 19 ngày, nơi thường trú: Tổ dân phố Đằng Hải 7, phường H,

thành phố Hải Phòng, nơi ở: số 32 chợ Lũng, phường H, thành phố Hải Phòng) nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi mua của T 01 lọ tinh dầu ma tuý CBD 5ml. T hỏi mua 01 lọ tinh dầu ma túy CBD của D với giá 450.000 đồng/lọ. T bảo Phú chuyển tiền vào tài khoản của D. Phú đồng ý, sử dụng tài khoản MB BAk số 0839696199 chuyển 450.000 đồng trả tiền mua ma túy vào tài khoản của D. D nhận được tiền, hẹn đến khu vực nhà thờ Kiều Sơn, phường H, thành phố Hải Phòng lấy ma túy. D đến chỗ hẹn để lọ tinh dầu tại khu vực cột điện, rồi chụp ảnh, chỉ chỗ cho T đến lấy. Sau khi lấy được ma túy, T giao cho Phú tại khu vực Vườn Hồng, phường H, thành phố Hải Phòng. Phú đổ một vài giọt tinh dầu ma túy vào điếu thuốc lá T đã chuẩn bị sẵn để trả công cho T rồi cả hai tự đi về. Trên đường về nhà, T đã tự sử dụng hết điếu thuốc lá có chứa tinh dầu ma túy này.

- Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 18/10/2025, Bùi QuAg A (sinh ngày 23/06/2010 – 15 tuổi 3 tháng 25 ngày, nơi cư trú: Số 7/51 Phú Xá, tổ dân phố Phú Xá 1, phường Đông Hải, Hải Phòng) nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho T hỏi mua 02 lọ tinh dầu ma tuý CBD, mỗi lọ 5ml. T nhắn cho D hỏi mua 02 lọ tinh dầu ma túy CBD với giá 900.000 đồng. T bảo QuAg A chuyển khoản tiền mua ma túy cho D. QuAg A sử dụng tài khoản ngân hàng MB BAk số 0877788460 chuyển 850.000 đồng vào tài khoản của D rồi chụp ảnh lại giao dịch gửi cho T, QuAg A nợ 50.000 đồng chưa thA toán. Nhận được tiền, D mAg 02 lọ tinh dầu ma túy CBD để ở ven đường khu vực nhà thờ Kiều Sơn rồi chụp ảnh vị trí gửi cho T. T đến lấy rồi giao ma túy cho QuAg A tại quán điện tử thuộc phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng (không nhớ địa chỉ quán). QuAg A đổ một ít tinh dầu ma tuý CBD vào điếu thuốc lá T đã chuẩn bị sẵn để trả công cho T. Trên đường về T đã tự sử dụng hết điếu thuốc lá trên.

- Lần thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 18/10/2025, Nguyễn Hoài Nam (sinh năm 2004, nơi thường trú: số 282 Phủ Thượng Đoạn, Tổ dân phố PH Lưu 3, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng) nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho T hỏi mua 01 lọ tinh dầu ma tuý CBD. T đồng ý rồi liên lạc với D hỏi mua 01 lọ tinh dầu ma tuý CBD với giá 450.000 đồng. Nam sử dụng tài khoản ngân hàng VietcombAk số 1061289727 chuyển 450.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của D để trả tiền mua ma túy. Sau khi nhận được tiền, D đến khu vực nhà thờ Kiều Sơn thuộc phường H, Hải Phòng, để lọ tinh dầu ma túy CBD ở ven đường rồi chụp ảnh vị trí, nhắn cho T đến lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, T giao cho Nam tại khu vực Vườn Hồng, phường H, thành phố Hải Phòng. Nam không trả công cho T.

D cũng không biết khách mua ma túy của T là ai. Ngoài 04 lần D bán tinh dầu ma túy CBD cho T nêu trên, D còn khai nhận: khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/10/2025, khách sử dụng tài khoản Zalo "Tùng Hưng" (chưa xác định được căn cước, địa chỉ) liên lạc với D hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy Ketamine (chưa thA toán tiền) và hẹn D đến khu vực ngõ 309 Đà Nẵng, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để giao dịch. Sau khi thống nhất điểm hẹn giao dịch, D đã xóa T bộ tin nhắn Zalo giữa D và "Tùng Hưng". D cầm theo 04 lọ tinh dầu ma túy CBD để nếu khách hỏi mua thì bán, rồi điều khiển xe mô tô Honda Airblade, BKS: 15B4-032.83 đến khu vực vòng xuyến siêu thị Go, đường Lê Hồng Phong, Hải Phòng mua 01 túi

nilon kích thước khoảng 2 x 2,5 cm chứa ma tuý Ketamine với giá 800.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau đó, D cầm túi ma túy Ketamine trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn để giao dịch ma túy với "Tùng Hưng". Khi đi đến khu vực trước số 309 Đà Nẵng, phường Ngô Quyền, Hải Phòng thì bị Công A phường Ngô Quyền phát hiện, bắt quả tAg.

Nguồn gốc 04 lọ tinh dầu ma túy CBD D cất giấu khi bị bắt quả tAg là do D mua của "Hoàng Tử đá" vào ngày 15/10/2025 với giá 250.000 đồng/lọ, mục đích để D sử dụng và nếu có khách hỏi mua thì D dự định bán với giá là 450.000 đồng/lọ.

Triệu tập Nguyễn Việt Hùng, Lê Hải Phú đến trụ sở Cơ quA Công A làm việc, Hùng và Phú khai nhận đã mua tinh dầu ma túy CBD của T như T trình bày. Quá trình điều tra xác định Bùi QuAg A, Nguyễn Hoài Nam hiện vắng mặt tại nơi cư trú, chưa tiến hành lấy được lời khai.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử của Nguyễn Tống Phúc D tìm thấy chất ma túy MBMD-4en-PINACA và Ketamine; Nguyễn Quốc T, Nguyễn Việt Hùng tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA; Lê Hải Phú âm tính với các chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy của D tìm thấy Ketamine do khoảng 4 ngày trước khi bị bắt, D được bạn (không rõ căn cước, địa chỉ) cho ma túy Ketamine để sử dụng tại một quán bar trên đường Hoàng Diệu.

Cơ quA điều tra đã xác minh chủ tài khoản TechcombAk số 888855666666 là chị Nguyễn Thị Thu Hằng (sinh năm 1975, nơi cư trú: Tổ 18, khu phố Ruộng Lớn, phường Bảo Vinh, tỉnh Đồng Nai). Tại Cơ quA điều tra, chị Hằng khai: có quA hệ tình cảm với A Nguyễn Tống Phúc A, cùng sinh sống tại phường Bảo Vinh, tỉnh Đồng Nai. Trong thời giA sống cùng nhau, chị Hằng có cho A A mượn tài khoản ngân hàng của chị Hằng với mục đích để giao dịch chuyển tiền sinh hoạt cá nhân. Chị Hằng có cung cấp số điện thoại, mật khẩu tài khoản cho A A sử dụng và không biết A A có cho ai mượn tài khoản hay không. Hiện tại chị Hằng không sinh sống cùng A A. A A ở đâu, làm gì thì chị Hằng không rõ. Xác minh tại nơi cư trú, A Nguyễn Tống Phúc A hiện vắng mặt tại địa pH.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

Xe mô tô Honda Air Blade màu trắng đỏ đen BKS 15B4-032.83 có số khung, số máy là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa, sửa chữa. Tên chủ xe là Lê Quốc Cộng (sinh năm 1946, nơi cư trú: Số 01/168 PH Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng). Ông Cộng đã bán xe cho người khác. Bà Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1979, nơi cư trú: số 136 C, phường L, thành phố Hải Phòng) là mẹ đẻ của Nguyễn Tống Phúc D khai: mua xe của một cửa hàng bán xe máy cũ tại phường A Hải, thành phố Hải Phòng (không nhớ cụ thể địa chỉ cửa hàng), sau đó bà H cho D sử dụng xe để đi lại. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nên Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định tách đồ vật, tài liệu liên quA đến vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hải Phòng chờ xử lý: 01 phong bì niêm phong số 1046MT/PC09 của Phòng PC09 CATP Hải Phòng bên trong chứa 0,28 gam tinh thể của mẫu QT1 là ma túy Ketamine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 766/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công A bên trong chứa 01 ống nhựa đựng 9,0 ml chất lỏng là ma túy và 04 vỏ lọ nhựa; 01 điện thoại Iphone 14 Pro, màu trắng có gắn sim thu giữ của Nguyễn Tống Phúc D; 01 điện thoại OPPO màu xA, có gắn sim thu giữ của Nguyễn Quốc T.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSKV3 ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tống Phúc D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tống Phúc D, Nguyễn Quốc T khai nhận T bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quA điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T mức án từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tống Phúc D mức án từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Quốc T và Nguyễn Tống Phúc D; phạt tiền bị cáo D 10.000.000đồng, phạt tiền bị cáo T 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 1046MT/PC09 của Phòng PC09 CATP Hải Phòng bên trong chứa 0,28 gam tinh thể của mẫu QT1 là ma túy Ketamine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 766/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công A bên trong chứa 01 ống nhựa đựng 9,0 ml chất lỏng là ma túy và 04 vỏ lọ nhựa;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 14 Pro, màu trắng có gắn sim thu giữ của Nguyễn Tống Phúc D; 01 điện thoại OPPO màu xA, có gắn sim thu giữ của Nguyễn Quốc T.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tống Phúc D phải nộp lại số tiền mua bán ma túy 2.100.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tống Phúc D, Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và bA hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tống đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về căn cứ xác định tội dA và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 16/10 đến 19/10/2025, Nguyễn Tống Phúc D đã 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc T. T mua ma túy của D rồi 04 lần bán trái phép chất ma túy cho khách, cụ thể:

[2.1] Ngày 16/10/2025, D bán cho T 01 lọ tinh dầu ma túy CBD với giá 450.000 đồng. T đã bán lọ ma túy này cho Nguyễn Việt Hùng là người dưới 16 tuổi (15 tuổi 02 tháng 28 ngày). T trả cho D 350.000 đồng, nợ D 100.000 đồng. D hưởng lợi 225.000 đồng. T không hưởng lợi.

[2.2] Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2025, D bán cho T 01 lọ tinh dầu ma túy CBD với giá 450.000 đồng. T bán lọ tinh dầu ma túy này cho Lê Hải Phú. D hưởng lợi 325.000 đồng. T được Phú chia lại ma túy.

[2.3] Khoảng 16 giờ ngày 18/10/2025, D bán cho T 02 lọ tinh dầu ma túy CBD với giá 900.000 đồng, T đã trả 850.000 đồng, nợ 50.000 đồng. T bán 02 lọ tinh dầu ma túy này cho Bùi QuAg A là người dưới 16 tuổi (15 tuổi 3 tháng 25 ngày). D hưởng lợi 600.000 đồng. T được QuAg A chia lại ma túy.

[2.4] Khoảng 19 giờ ngày 18/10/2025, D bán cho T 01 lọ tinh dầu ma túy CBD với giá 450.000 đồng. T bán lọ tinh dầu này cho Nguyễn Hoài Nam. D hưởng lợi 325.000 đồng. T không hưởng lợi.

[2.5] Nguyễn Tống Phúc D có hành vi cất giấu trái phép 0,4 gam Ketamine và 17 ml chất lỏng chứa 0,02465 gam 5F-MDMB-PINACA với mục đích để bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị Công A phường Ngô Quyền bắt quả tAg.

[2.6] Theo Kết luận giám định số 1046/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A thành phố Hải Phòng kết luận: tinh thể màu trắng của mẫu QT1 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,4 gam loại Ketamine; chất lỏng màu vàng của mẫu QT2 gửi giám định có thể tích 17,0 ml, tìm thấy chất ma tuý, loại: 5F-MDMB-PINACA. Kết luận giám định số 766/KL-KTHS ngày 05/02/2026 của Viện khoa học hình sự Bộ Công A kết luận: nồng độ và khối lượng chất ma túy 5F-MDMB-PINACA trong 10 ml chất lỏng (ký hiệu QT2) gửi giám định là 1,45 mg/ml và 0,0145 gam. Căn cứ các kết luận giám định, tính khối lượng

ma túy ma túy trong các mẫu chất lỏng bA đầu Cơ quA điều tra thu giữ là: mẫu QT2 chứa 0,02465 gam 5F-MDMB-PINACA.

[2.7] Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Tống Phúc D đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe của bản thân và của người khác, gây hoAg mAg cho nhiều gia đình, gây mất trật tự A T xã hội. Vì vậy thấy cần thiết phải xử nghiêm, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời giA để cải tạo giáo dục.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[5] Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Tống Phúc D là người trực tiếp mua ma tuý, cất giữ và chia nhỏ ma tuý bán kiếm lời cho bị cáo T. Bị cáo Nguyễn Quốc T sau khi mua ma túy đã bán lại cho các đối tượng khác và hưởng lợi từ việc được chia lại ma túy để sử dụng. Vai trò của các bị cáo độc lập, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng:

[6] Bị cáo Nguyễn Quốc T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Tống Phúc D có 01 tiền án chưa xóa án tích nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Tống Phúc D, Nguyễn Quốc T có thái độ khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Xét thấy bị cáo D thu lợi bằng tiền; bị cáo T hưởng lợi bằng ma túy nên cần thiết phải buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Nguyễn Tống Phúc D 10.000.000 đồng; phạt tiền bị cáo Nguyễn Quốc T 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9] Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 1046/MT/PC09 của Phòng PC09 CATP Hải Phòng bên trong chứa 0,28 gam tinh thể của mẫu QT1 là ma túy Ketamine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 766/KL-

KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công A bên trong chứa 01 ống nhựa đựng 9,0 ml chất lỏng là ma túy và 04 vỏ lọ nhựa;

[10] Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 14 Pro, màu trắng có gắn sim thu giữ của Nguyễn Tống Phúc D; 01 điện thoại OPPO màu xA, có gắn sim thu giữ của Nguyễn Quốc T.

[11] Số tiền bị cáo D thu được từ việc bán ma túy là 2.100.000 đồng nên buộc bị cáo Nguyễn Tống Phúc D phải nộp lại số tiền mua bán ma túy 2.100.000 đồng.

- Về án phí:

[13] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Tống Phúc D, Nguyễn Quốc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[14] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[15] Trong vụ án này, đối tượng sử dụng tài khoản Telegram “Hoàng Tử đá” bán ma tuý cho D, đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “ Tùng Hưng” hỏi mua Ketamine của D, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý. Đối với đối tượng Bùi QuAg A, Nguyễn Hoài Nam mua tinh dầu ma túy CBD của T, hiện nay vắng mặt tại địa pH, chưa triệu tập lấy lời khai liên quA đến việc mua ma túy nên chưa có căn cứ xử lý. A Nguyễn Tống Phúc A hiện vắng mặt tại địa pH, theo lời khai của D, A A không biết việc D sử dụng để nhận tiền bán ma túy; chị Nguyễn Thị Thu Hằng cho A Nguyễn Tống Phúc A mượn tài khoản ngân hàng, không biết việc D sử dụng để nhận tiền bán ma túy nên không có căn cứ xử lý. Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A thành phố Hải Phòng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Việt Hùng, Lê Hải Phú, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Tống Phúc D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[16] Đối với lần D bán ma túy cho đối tượng “Tùng Hưng” vào ngày 19/10/2025, ngoài lời khai của D, không có tài liệu chứng cứ khác. Do vậy, không đủ căn cứ kết tội D về lần bán ma túy này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tống Phúc D; điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Tống Phúc D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2025.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tống Phúc D 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 10 năm 2025.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Tống Phúc D 10.000.000 (mười triệu) đồng;

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Quốc T 5.000.000 (năm triệu) đồng;

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 1046MT/PC09 của Phòng PC09 CATP Hải Phòng bên trong chứa 0,28 gam tinh thể của mẫu QT1 là ma túy Ketamine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 766/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công A bên trong chứa 01 ống nhựa đựng 9,0 ml chất lỏng là ma túy và 04 vỏ lọ nhựa;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 14 Pro, màu trắng có gắn sim thu giữ của Nguyễn Tống Phúc D; 01 điện thoại OPPO màu xA, có gắn sim thu giữ của Nguyễn Quốc T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Hải Phòng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Tống Phúc D phải nộp lại số tiền mua bán ma túy 2.100.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tống Phúc D, Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công A thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT Công A thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Cơ quA THA Hình sự Công A thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công A thành phố Hải Phòng;
- TAD thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công A thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu PH